

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁ TRỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ

Nguyễn Ngọc Hà<sup>(\*)</sup>

<sup>(\*)</sup> Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyenngocha08@gmail.com

**Tóm tắt:** Giá trị và định hướng giá trị là những khái niệm quan trọng của triết học. Theo tác giả bài viết, giá trị là cái đáp ứng được nhu cầu nào đó của con người; mỗi sự vật và hiện tượng có thể là có giá trị đối với người này nhưng lại không có giá trị đối với người khác, có giá trị ít đối với người này nhưng lại có giá trị nhiều đối với người khác. Định hướng giá trị là sự chọn quan niệm về giá trị; mỗi người đều có định hướng giá trị của mình; định hướng giá trị của hai người nào đó có thể không mâu thuẫn nhau hoặc có mâu thuẫn với nhau. Khi có mâu thuẫn về định hướng giá trị người ta phải giải quyết mâu thuẫn ấy bằng một cách nào đó. Định hướng giá trị của mỗi người luôn thay đổi theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực. Trong quá trình giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, một số người có thể từ bỏ định hướng giá trị này và tiếp thu định hướng giá trị khác. Sự thay đổi định hướng giá trị như vậy là tiêu cực hoặc tích cực tùy từng trường hợp cụ thể. Nhận diện đúng định hướng giá trị của mỗi người, xu hướng biến đổi tích cực và tiêu cực của định hướng giá trị của mỗi người, mâu thuẫn có thể có giữa người và người về định hướng giá trị là điều kiện cần cho việc quản lý đúng đắn sự phát triển xã hội.

**Từ khóa:** giá trị, định hướng giá trị, văn hóa.

Ngày nhận bài: 04/08/2023; ngày phản biện: 05/08/2023; ngày sửa chữa: 15/09/2023; ngày duyệt đăng: 15/01/2024.

### 1. Mở đầu

Giá trị và định hướng giá trị là chủ đề khoa học hết sức quan trọng và đang được nhiều nhà khoa học quan tâm (Hội đồng lý luận Trung ương và các đơn vị 2022). Để nghiên cứu hệ giá trị và định

hướng giá trị của một người hay một quốc gia, cần phải làm rõ các vấn đề lý luận về giá trị và định hướng giá trị. Tuy nhiên, liên quan đến hai khái niệm giá trị và định hướng giá trị có nhiều vấn đề chưa được giải đáp rõ ràng.

Bài viết này phân tích một số vấn đề về giá trị và định hướng giá trị, phân loại giá trị, quan hệ giữa các định hướng giá trị, cách giải quyết mâu thuẫn giữa các định hướng giá trị, sự thay đổi của định hướng giá trị.

## 2. Giá trị

Khái niệm giá trị được sử dụng rộng rãi trong sách báo hàng ngày nhưng có nhiều nghĩa khác nhau. Các nghĩa này về cơ bản đã được khái quát trong các từ điển chuyên ngành hoặc phổ thông.

Theo *Từ điển tiếng Việt* thì giá trị có 4 nghĩa như sau: “1. Cái làm cho một vật có ích lợi, có ý nghĩa, là đáng quý về một mặt nào đó. *Loại thức ăn có giá trị dinh dưỡng cao. Giá trị của một sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Giá trị nghệ thuật. Giá trị tinh thần.* 2. (kết hợp hạn chế). Tác dụng, hiệu lực. *Hợp đồng có giá trị từ ngày ký.* 3. Lao động xã hội của những người sản xuất hàng hóa kết tinh trong sản phẩm hàng hóa. 4. Số đo của một đại lượng hay số được thay thế bằng một ký hiệu. *“Xác định giá trị của x. Giá trị của hàm số”* (Viện Ngôn ngữ học 1998: 371).

Trong *Từ điển bách khoa Việt Nam* thì giá trị: “1. Phạm trù triết học, xã hội học chỉ tính có ích, có ý nghĩa của những sự vật, hiện tượng tự nhiên hay xã hội có khả năng thỏa mãn nhu cầu, phục vụ lợi ích của con người”, “2. Phạm trù kinh tế nói lên thuộc tính của hàng hóa do lao

động hao phí để sản xuất ra hàng hóa (lượng lao động xã hội cần thiết đã được vật hóa trong hàng hóa) quyết định” (Từ điển bách khoa Việt Nam 2002: 97).

Trong các định nghĩa trên, định nghĩa giá trị là “tính có ích, có ý nghĩa của những sự vật, hiện tượng tự nhiên hay xã hội có khả năng thỏa mãn nhu cầu, phục vụ lợi ích của con người” có tính khái quát hơn cả và được sử dụng rộng rãi hơn cả. Hàng ngày chúng ta thường nói rằng cái này là có giá trị, cái kia là không có giá trị, cái này là có giá trị ít, cái kia là có giá trị nhiều, cái kia nữa là vô giá hay có giá vô cùng lớn. Khi nói như vậy thì khái niệm giá trị được chúng ta sử dụng theo nghĩa này. Bài viết này sử dụng khái niệm giá trị theo nghĩa thứ nhất nói trên.

Khi sử dụng khái niệm giá trị với tính cách là “tính có ích, có ý nghĩa của những sự vật, hiện tượng tự nhiên hay xã hội có khả năng thỏa mãn nhu cầu, phục vụ lợi ích của con người”, chúng ta sẽ thấy khái niệm giá trị có những nội dung chủ yếu như sau:

*Thứ nhất*, giá trị là quan hệ giữa chủ thể với đối tượng. Chủ thể là một người nào đó hoặc một cộng đồng người nào đó ở một thời điểm nào đó, có một nhu cầu vật chất và tinh thần nào đó. Khi nói rằng một đối tượng đó là có giá trị hay không có giá trị, chúng ta phải xét nó trong quan hệ với chủ thể. Nếu đối tượng đó đáp ứng được nhu cầu vật chất và tinh

thân của chủ thể ở thời điểm nhất định đó thì nó là cái có giá trị.

Chẳng hạn, nếu một người ở thời điểm xác định có nhu cầu về thức ăn (đói) thì thức ăn là cái có giá trị đối với anh ta/ cô ta vào thời điểm ấy; hay nếu một người ở thời điểm xác định có nhu cầu được xem đá bóng thì việc được xem đá bóng là cái có giá trị đối với anh ta ở lúc ấy mà thôi.

*Thứ hai*, giá trị không phải là quan hệ giữa con vật với đối tượng hoặc giữa các vật vô tri với nhau; giá trị là khái niệm của khoa học xã hội chứ không phải là khái niệm của khoa học tự nhiên; nếu không có con người có ý thức thì không có cái có giá trị và cái không có giá trị.

Vậy nên, khi nói rằng, nước có giá trị với cây, cỏ có giá trị với con ngựa, xăng có giá trị đối với xe máy (khái niệm liên quan đến con người) thì khái niệm giá trị ở đây được sử dụng không theo nghĩa vừa nói trên

*Thứ ba*, giá trị có tính cụ thể. Điều đó có nghĩa rằng, khi nói một cái gì đó là có giá trị chúng ta phải nói về một người cụ thể hoặc một cộng đồng người cụ thể, với những nhu cầu cụ thể, ở một thời điểm cụ thể, xác định, và phải nói về nó ở một phương diện cụ thể, xác định.

Ví dụ, khi nói rằng chiếc xe đạp này là cái có giá trị, thì có nghĩa là chúng ta phải nói cho mình hoặc cho người khác hiểu rằng, chiếc xe đạp ấy được xét với

tư cách là phương tiện đi lại hay với tư cách một vật trang trí, chiếc xe đạp này là cái có giá trị với chủ thể nào, nhu cầu của chủ thể ấy là gì, chủ thể ấy có nhu cầu ấy ở lúc nào, nhu cầu ấy của chủ thể vào thời điểm đó là cấp bách hay không cấp bách, sống còn hay không sống còn, từ đó mà thấy được chiếc xe đạp ấy đối với chủ thể vào thời điểm đó là có giá trị ít hay có giá trị nhiều, hay là có giá trị vô cùng lớn.

*Thứ tư*, một cái gì đó có thể là cái có giá trị đối với người này lúc này nhưng lại không phải là cái có giá trị đối với người ấy ở thời điểm khác. Như vậy, nó có thể là cái có giá trị cấp bách và sống còn đối với người này lúc này nhưng lại không phải là cái có giá trị cấp bách và sống còn đối với anh ta/ cô ta lúc khác và lại càng không phải là cái có giá trị đối với người khác cũng vào thời điểm đó.

*Thứ năm*, khái niệm giá trị và khái niệm lợi ích có một phần trùng nhau vì lợi ích có thể được hiểu là một cái có thể đáp ứng được nhu cầu của một người nào đó và người ấy muốn có (Nguyễn Ngọc Hà 2021: 17-22).

### **3. Phân loại giá trị**

Nếu sử dụng khái niệm giá trị theo nghĩa nói trên, chúng ta có thể phân chia khái niệm giá trị thành nhiều loại khác nhau tùy theo từng căn cứ phân chia. Chẳng hạn, sau đây là một số cách phân loại về giá trị.

*Thứ nhất*, nếu căn cứ vào chủ thể mang giá trị là con người hay xã hội thì giá trị được phân thành giá trị của con người và giá trị của xã hội. Ví dụ, tự do và dân chủ là hai giá trị của xã hội (xã hội tự do, xã hội dân chủ); cần cù và tiết kiệm là hai giá trị của con người (con người có đức tính cần cù, con người có đức tính tiết kiệm). Sự phân biệt giữa hai loại giá trị này là tương đối vì nói đến xã hội, suy cho cùng, là nói đến con người.

*Thứ hai*, nếu căn cứ vào tính chất của giá trị là tính chất kinh tế, tính chất chính trị, hay là tính chất văn hóa – xã hội thì giá trị được phân thành giá trị về kinh tế, giá trị về chính trị và giá trị về văn hóa – xã hội. Ví dụ, no ấm là giá trị về kinh tế, tự do là giá trị về chính trị, cần cù là giá trị về văn hóa - xã hội.

*Thứ ba*, nếu căn cứ vào tính chất của giá trị là tính chất vật chất hay là tính chất tinh thần thì giá trị được phân thành giá trị về vật chất và giá trị về tinh thần. Ví dụ, no ấm là giá trị về vật chất, tự do là giá trị về tinh thần.

*Thứ tư*, nếu căn cứ vào tính chất của giá trị thuộc loại hình ý thức nào thì giá trị được phân thành giá trị về đạo đức, giá trị về nghệ thuật, giá trị về khoa học, giá trị về tôn giáo, giá trị về pháp luật. Ví dụ, tiết kiệm là giá trị về đạo đức, hiểu biết và sáng tạo là giá trị về khoa học, sùng đạo là giá trị về tôn giáo, trọng lý là

giá trị về pháp luật, yêu cái đẹp là giá trị về nghệ thuật.

*Thứ năm*, nếu căn cứ vào chủ thể mang giá trị thuộc nước nào, cộng đồng nào thì giá trị được phân thành giá trị của Việt Nam, giá trị của Trung Quốc, giá trị của Mỹ, giá trị châu Á, giá trị châu Âu và các giá trị khác.

*Thứ sáu*, nếu căn cứ vào chủ thể mang giá trị có theo tôn giáo hay không thì giá trị được phân thành giá trị của người theo tôn giáo và giá trị của người không theo tôn giáo.

*Thứ bảy*, nếu căn cứ vào tính chất của giá trị là tính chất truyền thống hay tính chất hiện đại thì giá trị được phân thành giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Ví dụ, yêu nước là giá trị truyền thống, tự do là giá trị hiện đại.

Ngoài bảy cách trên còn có nhiều cách phân loại khác. Ví dụ, khái niệm giá trị có thể được phân thành các loại như: giá trị văn hóa, giá trị kinh tế, giá trị chính trị, giá trị gia đình, giá trị quốc gia, giá trị xã hội, giá trị dân tộc, giá trị nhân loại, giá trị của Phật giáo, giá trị của Nho giáo, giá trị của Công giáo, giá trị của đạo Tin Lành, giá trị của Hồi giáo và các giá trị khác.

#### **4. Định hướng giá trị và quan hệ giữa các định hướng giá trị**

Định hướng giá trị là quan niệm của một chủ thể nào đó khi xác định một cái gì đó là giá trị hay không phải là giá trị,

là giá trị quan trọng hay không phải là giá trị quan trọng, là giá trị cơ bản hay không phải là giá trị cơ bản, là giá trị ưu tiên hàng đầu hay không phải là giá trị ưu tiên hàng đầu.

Khái niệm giá trị và khái niệm định hướng giá trị không tách rời nhau, song là hai góc nhìn khác nhau về một quan hệ. Khái niệm giá trị hàm ý nhiều hơn đến tính chất của cái gì đó, còn khái niệm định hướng giá trị nhấn mạnh đến ý thức của người nào đó hoặc của cộng đồng người nào đó.

Ví dụ, một số người quan niệm rằng thể chế chính trị dân chủ có giá trị hơn thể chế chính trị quân chủ, trong khi một số người khác quan niệm rằng thể chế chính trị quân chủ có giá trị hơn thể chế chính trị dân chủ; một số người quan niệm rằng giá trị quan trọng hàng đầu là giàu có, trong khi một số người khác quan niệm rằng giá trị quan trọng hàng đầu không phải là giàu có mà là khỏe mạnh và hạnh phúc; một số người quan niệm rằng răng đen và tóc dài là đẹp, trong khi một số người khác lại quan niệm rằng răng trắng và tóc ngắn mới là đẹp. Các quan niệm như trên là các định hướng giá trị của những người nào đó.

Nhìn chung, mỗi người đều có định hướng giá trị của mình vì họ đều có nhu cầu của mình và ý thức về nhu cầu ấy, còn con vật thì không có định hướng giá

trị mặc dù nó có nhu cầu nhưng lại không có ý thức về nhu cầu đó.

Trong xã hội, mỗi người đều có định hướng giá trị của mình và đều theo đuổi định hướng giá trị ấy; điều đó dẫn đến quan hệ tác động qua lại giữa các định hướng giá trị của những người khác nhau.

Định hướng giá trị của hai người nào đó hoặc hai cộng đồng người nào đó có thể không mâu thuẫn nhau hoặc cũng có thể mâu thuẫn nhau.

Định hướng giá trị của hai người là không mâu thuẫn nhau khi cả hai người đều được quyền lựa chọn định hướng giá trị của mình. Ví dụ, nếu một người quan niệm rằng răng trắng là đẹp, còn người kia quan niệm rằng răng đen là đẹp, người thích răng đen có quyền nhuộm răng đen, người thích răng trắng có quyền để răng trắng, thì định hướng giá trị về thẩm mỹ của hai người đó là không mâu thuẫn nhau. Nếu một người thích theo tôn giáo, còn người kia thích không theo tôn giáo, người thích theo tôn giáo được quyền theo tôn giáo, người thích không theo tôn giáo được quyền không theo tôn giáo, thì định hướng giá trị của hai người đó là không mâu thuẫn nhau.

Định hướng giá trị của hai người là mâu thuẫn nhau khi vì một lý do nào đó mà chỉ một trong hai người mới được quyền lựa chọn định hướng giá trị của mình. Ví dụ, nếu một người quan niệm

răng trắng là đẹp, còn người kia quan niệm răng đen là đẹp, nhưng người thích răng đen bắt buộc phải để răng trắng, thì định hướng giá trị về thẩm mỹ của hai người đó là mâu thuẫn nhau. Nếu có hai người trong đó một người thích nhạc đỏ và một người thích nhạc vàng ở hai phòng khác nhau và mỗi người có quyền tùy nghe nhạc mà mình thích, thì định hướng giá trị về âm nhạc của hai người ấy là không mâu thuẫn nhau. Nhưng nếu hai người ấy ở cùng một phòng và một người buộc phải nghe nhạc mà mình không thích thì lúc đó định hướng giá trị về âm nhạc của hai người ấy là mâu thuẫn nhau.

Khi xác định định hướng giá trị của hai người nào đó có mâu thuẫn nhau hay không, chúng ta cần xem xét định hướng giá trị của hai người ấy trong quan hệ với nhau. Nếu hai người sống ở hai hòn đảo biệt lập nhau thì chúng ta không thể nói về sự mâu thuẫn hay sự không mâu thuẫn về định hướng giá trị của hai người ấy.

### **5. Cách giải quyết mâu thuẫn giữa các định hướng giá trị**

Khi có mâu thuẫn giữa hai người nào đó về định hướng giá trị thì họ buộc phải giải quyết mâu thuẫn ấy. Cách giải quyết mâu thuẫn giữa hai người nào đó về định hướng giá trị có thể tự nguyện hoặc là cưỡng bức, cụ thể một trong hai người buộc phải từ bỏ định hướng giá trị của

mình một cách tự nguyện hoặc một cách cưỡng bức.

Trong các thị tộc của xã hội cộng sản nguyên thủy, cách giải quyết mâu thuẫn giữa người và người về định hướng giá trị là dân chủ. Điều đó có nghĩa là, mỗi cộng đồng thị tộc đều xây dựng một hệ thống quy tắc ứng xử theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số. Hệ thống quy tắc ấy là khung chuẩn mực để mỗi người căn cứ vào đó xác định giá trị của bản thân. Hương ước trong một làng truyền thống là hệ thống quy tắc ứng xử được xây dựng một cách dân chủ, và được mọi người tự nguyện thực hiện. Trong một tổ chức xã hội tự nguyện thì điều lệ hoạt động của tổ chức ấy cũng là hệ thống quy tắc ứng xử được xây dựng một cách dân chủ và được mọi người tự nguyện thực hiện. Xã hội cộng sản chủ nghĩa tương lai cũng sẽ có một hệ thống quy tắc ứng xử được xây dựng một cách dân chủ và sẽ được mọi người tự nguyện thực hiện.

Trong xã hội có nhà nước, cách giải quyết mâu thuẫn giữa người và người về định hướng giá trị không hoàn toàn là dân chủ. Ví dụ, pháp luật của xã hội phong kiến là hệ thống quy tắc ứng xử được vua xây dựng và ban hành, nhiều người thực hiện các quy tắc ấy một cách không tự nguyện. Ở các nước dân chủ hình thức, pháp luật của xã hội tuy về danh nghĩa là hệ thống quy tắc ứng xử

được xây dựng một cách dân chủ, nhưng về thực chất là hệ thống quy tắc ứng xử được xây dựng một cách không dân chủ, bởi hệ thống quy tắc đó phục vụ lợi ích cho một nhóm xã hội nhất định thường là nhóm thống trị.

Khi xem xét quan hệ giữa các dân tộc hoặc các cộng đồng tôn giáo, chúng ta thấy rằng xét trên lý thuyết quan hệ giữa các cộng đồng đó có thể có mâu thuẫn hoặc không có mâu thuẫn dù các cộng đồng ấy có các định hướng giá trị khác nhau. Tuy nhiên, trên thực tế ở một số nơi đã xảy ra và đang xảy ra mâu thuẫn giữa các định hướng giá trị, thậm chí xảy ra chiến tranh vì mâu thuẫn giữa các định hướng giá trị. Chiến tranh ý thức hệ hay chiến tranh tôn giáo là một hình thức giải quyết mâu thuẫn giữa các định hướng giá trị. Hình thức giải quyết mâu thuẫn này là không tất yếu vì người ta có thể chung sống hòa bình giữa các định hướng giá trị khác nhau.

#### **6. Sự thay đổi của định hướng giá trị**

Sự thay đổi định hướng giá trị của một người nào đó là sự thay đổi quan niệm của người ấy từ chỗ coi một cái gì đó là có giá trị đến chỗ coi nó không có giá trị, hoặc từ chỗ coi một cái gì đó là không có giá trị đến chỗ xem nó là có giá trị, hoặc từ chỗ coi một cái gì đó là có giá trị ít đến chỗ coi nó có giá trị nhiều, hoặc từ chỗ coi một cái gì đó là có giá trị nhiều đến chỗ coi nó có giá trị ít.

Ví dụ, một số người thay đổi từ coi răng đen là đẹp nhưng sau đó lại cho rằng răng đen là xấu, sự thay đổi đó là sự thay đổi về định hướng giá trị. Một số người có sự thay đổi quan niệm về cách ứng xử của con cái đối với cha mẹ từ chỗ cho rằng “con không để tang cha mẹ ba năm nhất thiết là con bất hiếu” đến chỗ cho rằng “con không để tang cha mẹ ba năm không nhất thiết là con bất hiếu”. Sự thay đổi đó là sự thay đổi về định hướng giá trị.

Sự thay đổi định hướng giá trị của mỗi người là tất yếu vì không có cái gì là cố định. Sự thay đổi định hướng giá trị về lượng đến một mức độ nào đó sẽ dẫn đến sự thay đổi định hướng giá trị về chất. Giai đoạn khủng hoảng định hướng giá trị và đảo lộn định hướng giá trị là giai đoạn có sự thay đổi định hướng giá trị về chất.

Trong quá trình giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, một số người có thể từ bỏ một số định hướng giá trị này và tiếp nhận một số định hướng giá trị khác. Sự thay đổi định hướng giá trị như vậy có thể là tích cực hoặc tiêu cực tùy theo từng trường hợp cụ thể. Ví dụ, sự thay đổi của một số nam giới từ chỗ theo phong tục để tóc dài đến chỗ theo phong tục để tóc ngắn là sự thay đổi định hướng giá trị, sự thay đổi ấy là tích cực.

Nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi định hướng giá trị của một người nào đó gồm có nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân

khách quan. Ở ví dụ vừa nói trên, nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi định hướng giá trị là sự thay đổi về nhận thức của chủ thể, tức là nguyên nhân chủ quan. Suy cho cùng nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi định hướng giá trị của một người nào đó là khách quan, cụ thể là do sự tác động của điều kiện sống khách quan của người ấy. Ví dụ, đối với một người đang đói rét thì điều quan trọng hàng đầu là cơm áo chứ không phải kiến thức, nhưng nếu đã no ấm rồi thì điều quan trọng hàng đầu có thể không phải là thêm cơm áo mà là có thêm kiến thức.

Nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự thay đổi định hướng giá trị của một người nào đó trong nhiều trường hợp lại là nguyên nhân chủ yếu và có tính quyết định. Bởi vì, dù điều kiện khách quan chưa thay đổi nhưng một người nào đó có thể thay đổi định hướng giá trị của mình. Sở dĩ như vậy là vì nhận thức của họ thay đổi. Ví dụ, hai người từ chỗ mâu thuẫn do xung đột giá trị nào đó nhưng một người có thể nhận thức ra từ bỏ định hướng giá trị của mình rồi theo định hướng giá trị của người kia, khi đó họ không còn những mâu thuẫn do xung đột giá trị nữa.

## 7. Kết luận

Khi nghiên cứu quan hệ giữa người với người và quan hệ giữa người với vật, chúng ta cần tìm hiểu về giá trị và định hướng giá trị. Mỗi vật đều có thể có một giá trị nào đó đối với một người nào đó.

Mỗi người đều có thể định hướng giá trị nào đó. Định hướng giá trị của một người nào đó luôn luôn có sự thay đổi về lượng và về chất. Định hướng giá trị của một người nào đó ở một thời điểm nào đó có thể là tích cực hay tiêu cực. Định hướng giá trị của hai người nào đó có thể là không mâu thuẫn nhau hoặc có thể mâu thuẫn nhau. Quan hệ giữa các định hướng giá trị là phức tạp. Nhận diện đúng nội dung và tính chất trong định hướng giá trị của mỗi người, mỗi nhóm người, quan hệ giữa các định hướng giá trị trong xã hội là điều kiện cần để quản lý đúng đắn sự phát triển xã hội.

## Tài liệu trích dẫn

1. Hội đồng lý luận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. 2022. Kỷ yếu hội thảo quốc gia. *Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật,
2. Viện Ngôn ngữ học. 1998. *Từ điển tiếng Việt*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.
3. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam. 2002. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 2, Hà Nội: Nxb. Từ điển bách khoa.
4. Nguyễn Ngọc Hà (chủ biên). 2021. *Lợi ích nhóm: Từ lý luận đến thực tiễn*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.